| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ | *Quận 7, ngày 14 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 778/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị O, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 19, khu phố Vĩnh Phát, phường V, Thành phố R, tỉnh K.

Nơi cư trú: Số 791/27/22A, tổ 20, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 146 đường C, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 791/27/22A, tổ 20, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị O và ông Nguyễn Phước Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị O và ông Nguyễn Phước Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/6/2018).

2.2. Về con chung: Bà Trương Thị O và ông Nguyễn Phước Đ xác định có một con chung tên Nguyễn Phước K, sinh ngày 30/04/2021. Hai bên thỏa thuận bà Trương Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ K cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Phước Đ có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị O và ông Nguyễn Phước Đ xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trương Thị O tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà O đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà O 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015237 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà O đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND Phường M, Quận T, TP.HCM (GCNKH số 45, đăng ký ngày 13/6/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*TK Trang*)

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Thạnh**